CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	13,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.0%	**0.0%**	**1.5%**

ROE — Q2/25: **8.9%** | +/- YoY ▲ 0.3%

DT thuần — *Q2/25*: **224** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 37.0 ▲ 19.7% | YoY ▲ 16.0 ▲ 7.6%

DT thuần — *6T 2025*: **411** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 26.0 ▲ 6.8%

LN gộp — *Q2/25*: **45.3** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 3.10 ▲ 7.2% | YoY ▲ 2.90 ▲ 6.7%

LN gộp — *6T 2025*: **87.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 11.1 ▲ 14.4%

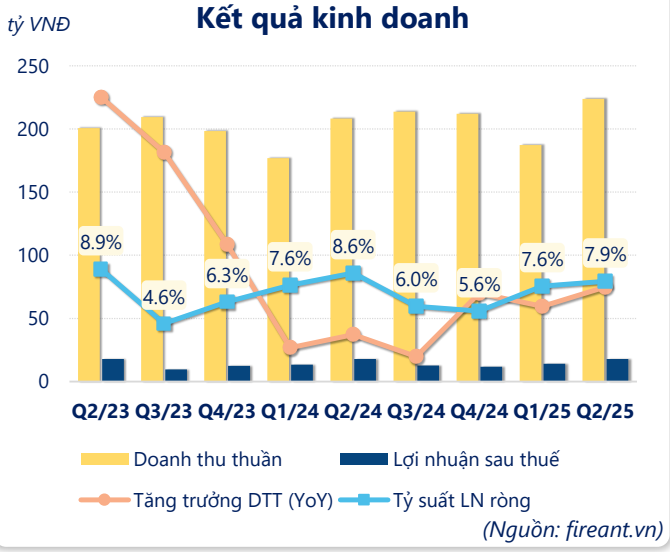
LN thuần — *Q2/25*: **22.7** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 4.90 ▲ 27.5% | YoY ▲ 0.10 ▲ 0.4%

LN thuần — *6T 2025*: **40.5** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.70 ▲ 7.2%

LN sau thuế — *Q2/25*: **17.8** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 3.60 ▲ 25.1% | YoY ▼ 0.10 ▼ 0.8%

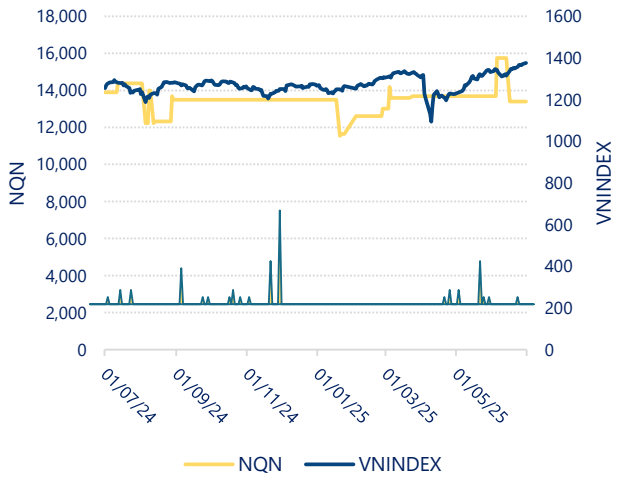
LN sau thuế — *6T 2025*: **31.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 0.50 ▲ 1.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

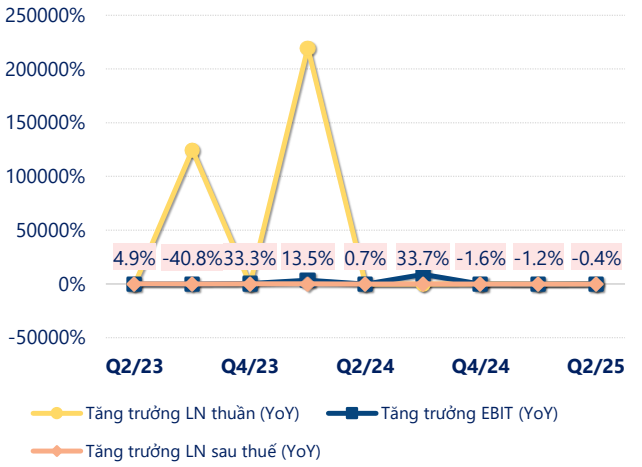
Lịch sử giá



CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

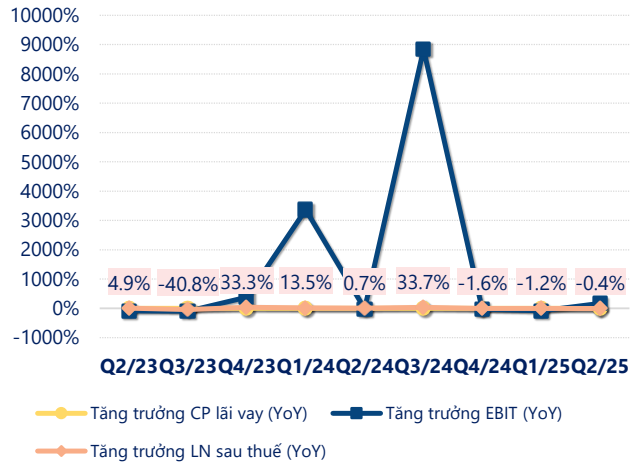
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



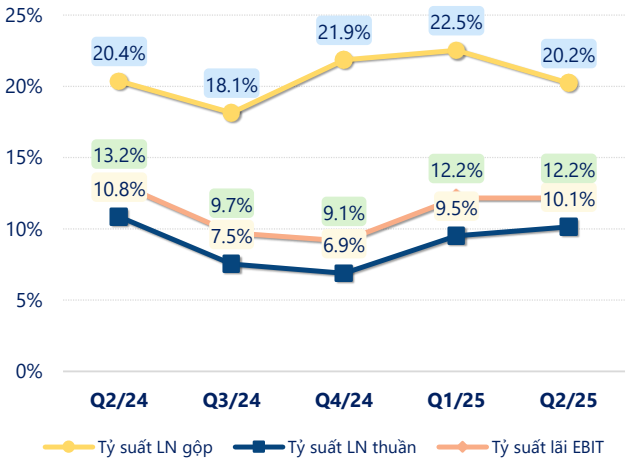
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



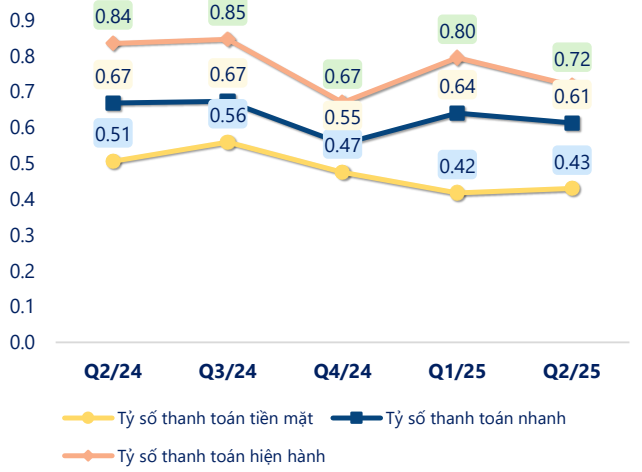
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



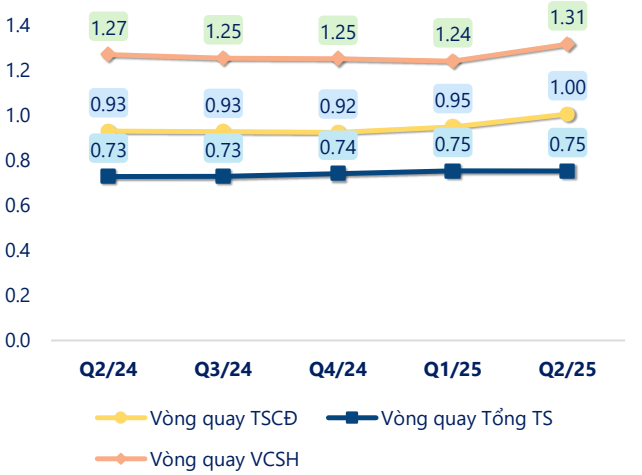
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



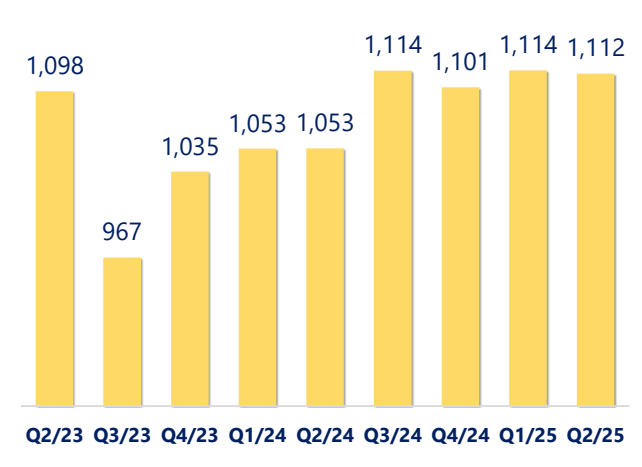
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

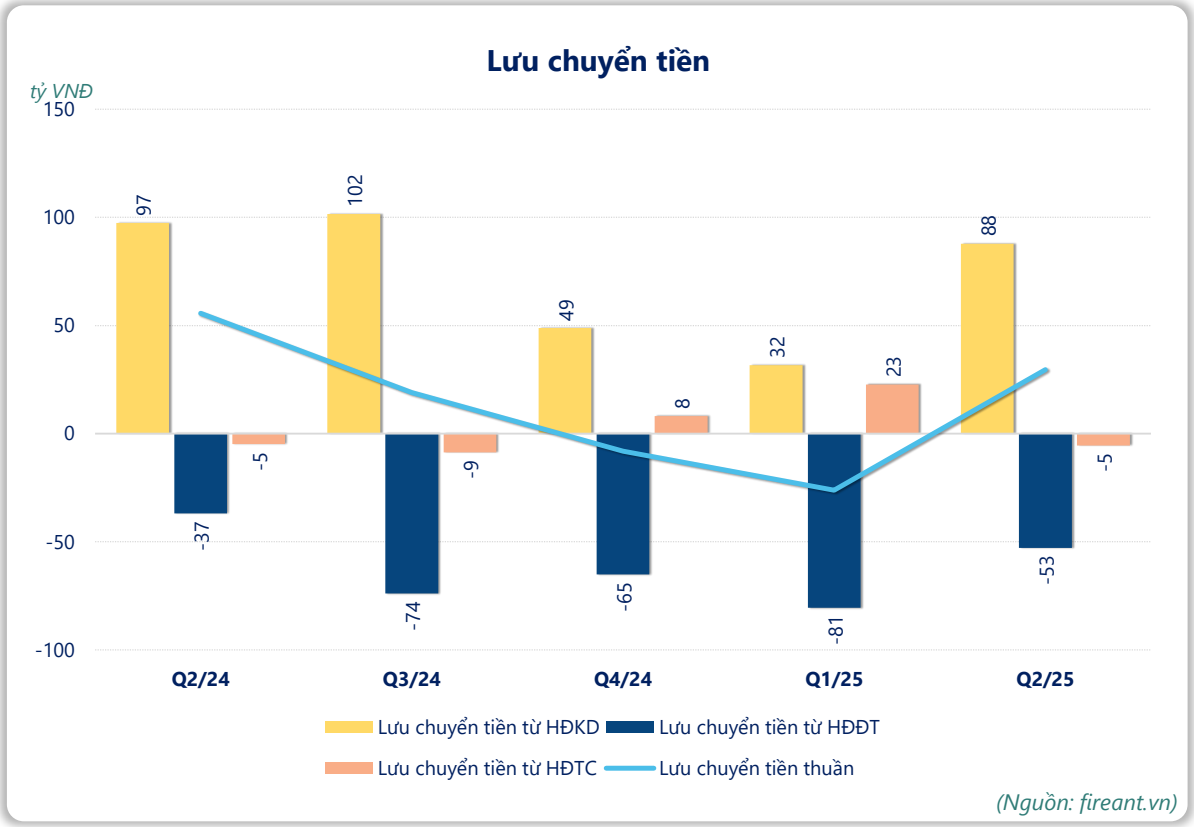


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**224**	**208**	**7.6%**	**411**	**385**	**6.8%**
Giá vốn hàng bán	179	166	7.5%	324	309	4.9%
Lợi nhuận gộp	45.3	42.4	6.7%	87.5	76.4	14.4%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.15	191%	0.67	0.27	150%
Chi phí TC	4.94	4.98	-0.8%	9.97	10.4	-4.5%
Chi phí lãi vay	4.94	4.98	-0.8%	9.97	10.4	-4.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.02	0.02	-4.9%	0.03	0.03	17.7%
Chi phí QLDN	**18.0**	**15.0**	**20.2%**	**37.6**	**28.4**	**32.2%**
LN thuần từ HĐKD	22.7	22.6	0.4%	40.5	37.8	7.2%
Lợi nhuận khác	**-0.41**	**-0.15**	**-170%**	**-0.49**	**1.74**	**-128%**
LN trước thuế	22.3	22.4	-0.5%	40.0	39.5	1.2%
Lợi nhuận sau thuế	**17.8**	**17.9**	**-0.8%**	**31.9**	**31.4**	**1.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**17.8**	**17.9**	**-0.8%**	**31.9**	**31.4**	**1.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)